

Số : 45/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

(V/v: Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Căn cứ kế hoạch và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Chứng khoán MB,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS) báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 xem xét, thông qua một số nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của MBS như sau:

I. Báo cáo về việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của MBS năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo PA ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 (cổ phiếu)	Báo cáo tình hình thực hiện
1	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu	68.737.557	Đã hoàn thành, với số cổ phiếu thực tế phát hành thêm: 68.733.953 cổ phiếu
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	17.184.389	Đã hoàn thành, với số cổ phiếu thực tế phát hành thêm: 17.179.853 cổ phiếu

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo PA ĐHĐCD thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCD ngày 15/04/2025 (cổ phiếu)	Báo cáo tình hình thực hiện
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	8.592.194	Đang thực hiện

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 xem xét phê duyệt tiếp tục Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCD ngày 15/04/2025 và phê duyệt Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình cụ thể như sau:

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán MB (mã chứng khoán niêm yết là MBS)
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: **8.592.194** cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán: 85.921.940.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ, chín trăm hai một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

2. Tiêu chuẩn, tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP

2.1. Tiêu chuẩn, Tiêu chí phân nhóm đối tượng được phân phối:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS); Ban Điều hành (BDH);
- Cán bộ quản lý (CBQL) cấp 1;
- CBQL cấp 2;
- Chức danh đặc thù, Nhân viên (gọi chung là “Nhân viên”) đã ký Hợp đồng lao động và đang làm việc tại MBS, thỏa mãn các tiêu chuẩn/điều kiện và thâm niên tính đến ngày 30/9/2025, căn cứ thâm niên và kết quả thực hiện công việc (KQTHCV) 06 kỳ gần nhất theo từng nhóm, cụ thể như sau:

Đối tượng	Thâm niên (X)	Xếp loại KQTHCV (XL)
Nhân viên	$X \geq 02$ năm	Có ít nhất 01 kỳ xếp loại A, B và không có xếp loại D, E.
	$X \geq 03$ năm	Không có kỳ nào xếp loại D, E
PCS, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh	$X \geq 03$ năm	Doanh thu net BQ tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025) $\geq$ mức BQ chung của môi giới.

Cán bộ nhân viên (CBNV) khác chưa đạt điều kiện thâm niên nhưng được đánh giá trong nhóm nhân sự tiềm năng – có Năng suất lao động (NSLĐ)/ Kết quả thực hiện công việc (KQTHCV) tốt, nhân sự thu hút/nguồn lực khan hiếm như: Dev, Data, Digital MKT, Môi giới xuất sắc/ năng suất cao/ đóng góp doanh thu lớn....

- Không áp dụng đối với: CBNV đã có đơn xin nghỉ việc, đã nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm công bố danh sách; CBNV đang tạm hoãn hợp đồng/nghỉ không lương dài hạn từ 03 tháng trở lên; CBNV trong quá trình tối ưu; CBNV đang trong

quá trình xử lý/giải quyết khiếu nại/khiếu kiện/vi phạm nội quy/quy định Công ty; CBNV đang trong thời gian xử lý kỷ luật.

2.2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ

- Tổng số cổ phiếu ESOP được phân bổ theo các nhóm đối tượng, số lượng cổ phiếu đó sẽ được phân chia hết cho số lượng cá nhân đủ điều kiện tham gia trong nhóm.
- Công thức xác định số cổ phiếu được phân phối cho người lao động:

Số cổ phiếu cá nhân được phân bổ	=	Số CP tiêu chuẩn nhóm (K0)	x	Hệ số chức danh (K1)	x	Hệ số công việc (K2)	x	Hệ số thâm niên (K3)	x	Hệ số KQTHC V (K4)	x	Hệ số thu hút/giữ chân (K5)
---	----------	-----------------------------------	----------	-----------------------------	----------	-----------------------------	----------	-----------------------------	----------	---------------------------	----------	------------------------------------

Trong đó:

- + Các hệ số K chỉ có ảnh hưởng trong nội bộ của từng nhóm đối tượng.
- + Hệ số cá nhân được xác định = $K1 \times K2 \times K3 \times K4 \times K5$
- + Cổ phiếu tiêu chuẩn nhóm (K0): được xác định bằng quỹ cổ phiếu của nhóm chức danh/tổng hệ số cá nhân của các cá nhân trong nhóm.
- + Hệ số chức danh (K1): đánh giá theo vị trí chức danh của CBNV
- + Hệ số tính chất công việc (K2): là hệ số đánh giá mức độ phức tạp, trọng yếu của từng vị trí trong từng nhóm chức danh theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo Công ty.
- + Hệ số thâm niên (K3): thể hiện mức độ thâm niên của CBNV, thâm niên tính đến hết ngày 30/09/2025
- + Hệ số Kết quả thực hiện công việc (K4): Kết quả thực hiện công việc của 6 kỳ gần nhất (Bình quân hệ số xếp loại của 6 kỳ gần nhất). Đối với PCS, Trợ lý QLKH: xét theo Top Doanh thu net 20 - 50 - top > 50
- + Hệ số thu hút/giữ chân (K5): là hệ số thể hiện tính khan hiếm trên thị trường của từng chức danh, yêu cầu chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng vị trí theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo công ty.
- Đối với Trưởng phòng môi giới: số cổ phiếu được phân bổ = Định mức cổ phiếu theo TOP Doanh thu net bình quân tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025).

Chi tiết Tiêu chí và hệ số phân bổ theo các Phụ lục 02 - 07 đính kèm.

2.3. Số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

3. Sửa đổi bổ sung một số nội dung khác tại Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 như sau:

3.1. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu ESOP:

Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng như sau:

- Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu;
- Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếu.

Trường hợp số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào thời điểm kết thúc năm thứ 5, phù hợp quy định pháp luật.

3.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị MBS: Phê duyệt và quyết định Phương án công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ra số cổ phiếu được công

ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- 3.3.** Các nội dung khác tại Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 không thay đổi.

II. Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP

1. Sự cần thiết của việc tăng vốn

Việc MBS tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của MBS, cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính để có điều kiện tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh, cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư tài chính...
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng nguồn lực tài chính để thực thi kế hoạch kinh doanh với yêu cầu tăng trưởng cao của Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để sẵn sàng tham gia các mảng kinh doanh mới phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của MBS trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP

Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tối đa 333.659.490 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá tối đa 3.336.594.900.000 đồng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu).

Cụ thể phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu) như sau:

i. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
ii. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
iii. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
iv. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VND (Mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
v. Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu tại thời điểm thông qua Phương án phát hành:	
- Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua phương án phát hành	6.587.267.870.000 VND
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời	658.726.787 cổ phiếu

	điểm thông qua phương án phát hành	
-	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm thông qua phương án phát hành	658.696.746 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm thông qua phương án phát hành	30.041 cổ phiếu
vi.	Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu tại thời điểm trước đợt phát hành dự kiến (giả định toàn bộ số lượng cổ phiếu trong đợt phát hành ESOP đã được phân phối hết):	
-	Vốn điều lệ tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	6.673.189.810.000 VND
-	Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	667.318.981 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	667.288.940 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	30.041 cổ phiếu

vii.	Số lượng cổ phiếu chào bán thêm dự kiến:	Tối đa 333.659.490 cổ phiếu phổ thông Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định cụ thể số lượng cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ chào bán và số lượng cổ phiếu đã phát hành thực tế của Công ty tại thời điểm triển khai phương án chào bán.
viii.	Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá) (dự kiến):	Tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
ix.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
x.	Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu)
xi.	Tỷ lệ chào bán dự kiến (Số lượng cổ phiếu chào bán / Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm trước đợt phát hành):	50,00%
xii.	Tỷ lệ thực hiện quyền tại thời điểm chào bán	2 : 1 (Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
xiii.	Nguyên tắc làm tròn:	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
xiv.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
xv.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức

	giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
xvi. Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:	Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
xvii. Giá phát hành:	10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
xviii. Số tiền dự kiến thu được	Tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
xix. Thời gian chào bán dự kiến:	Sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP. Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
xx. Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	- Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế được phân bổ quyền mua ($=50\% \times$ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành). - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm: (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua; (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời uỷ quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: • Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS; • Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS; • Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm

	2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau: • Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.” • Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
xxi. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
xxii. Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
xxiii. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	0%
xxiv. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu chưa chào bán hết nếu cần. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.
xxv. Thay đổi điều lệ:	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành
xxvi. Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

3. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng), Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	1.000.000.000.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	2.336.594.900.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	3.336.594.900.000	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

III. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện các phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nêu trên và/hoặc sửa đổi một (một số) nội dung của các phương án phát hành đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Phê duyệt và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện phù hợp với Tiêu chuẩn, tiêu chí ĐHCĐ đã thông qua và đảm bảo quy định pháp luật;
- Phê duyệt và quyết định Phương án công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, quy định của MBS;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định; Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành và quy định của pháp luật;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định, thông qua việc tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán thực tế của các phương án phát hành và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;
- Quyết định, thông qua việc triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để điều chỉnh/thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc các đợt phát hành;
- Quyết định, thông qua việc thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao, ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MBS: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị MBS kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT.



PHỤ LỤC 01: SỔ CỔ PHIẾU ESOP ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

Đối tượng	Số lượng CBNV	Số lượng CP phân bổ
HĐQT, BKS, BDH	12	2,566,194
Nhóm HĐQT	4	1,079,000
Nhóm BKS	3	267,000
Nhóm BDH	5	1,220,194
Đơn vị kinh doanh	39	1,177,000
Nhóm CBQL cấp 1	4	439,000
Nhóm CBQL cấp 2	6	263,000
Nhóm Nhân viên, Chức danh đặc thù	29	475,000
Đơn vị hỗ trợ	139	2,895,000
Nhóm CBQL cấp 1	8	674,000
Nhóm CBQL cấp 2	13	611,000
Nhóm Nhân viên, Chức danh đặc thù	118	1,610,000
Chi nhánh	132	1,954,000
Nhóm Ban Giám đốc Chi nhánh	7	610,000
Nhóm Trưởng phòng Môi giới	37	761,000
Nhóm Chuyên viên Chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH	78	515,000
Nhóm Hỗ trợ	10	68,000
TỔNG	322	8,592,194

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỐ - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1)

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch HĐQT	4.0
2	Phó Chủ tịch HĐQT	2.0
3	Thành viên HĐQT	1.4

2. Hệ số công việc (K2): Hệ số từ 0.6 – 1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5): Hệ số 1

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỐ - BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1)

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Trưởng BKS	2.50
2	Thành viên BKS	1.20

2. Hệ số công việc (K2): Hệ số từ 1 – 2

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5): Hệ số 1

PHỤ LỤC 04: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỐ - BAN ĐIỀU HÀNH

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1)

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Tổng Giám đốc	3.5
2	Phó Tổng Giám đốc	1.25
3	Thành viên Ban Điều hành	1.25
4	Giám đốc Tài chính	1.25

2. Hệ số công việc (K2): Hệ số từ 1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5): Hệ số 1

PHỤ LỤC 05: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỐ - CBQL CẤP 1

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1):

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
1	Hội sở	
	Giám đốc Khối Kinh doanh	1.20
	Phó Giám đốc Khối kinh doanh	0.90
	Giám đốc Khối Hỗ trợ	1.00
	Phó Giám đốc Khối Hỗ trợ/Kế toán trưởng	0.80
	Giám đốc Khối Vận hành	0.80
	Chánh văn phòng HĐQT/Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	
	Phó Giám đốc Khối Vận hành (phụ trách Hành chính)	0.60
2	Chi nhánh	
	Giám đốc Chi nhánh	1.00
	Phó Giám đốc Chi nhánh	0.80

2. Hệ số công việc (K2):

TT	Nhóm đối tượng	Hệ số
1	CBQL cấp 1 (HO)	
	CBQL tham gia Hội đồng chính sách	1.1
	Giám đốc Khối đang trong thời gian thử thách	0.95
	Phó GD Khối CNTT	1.05
	CBNV thuộc đơn vị hỗ trợ không chủ trì xây dựng chính sách, quy chế của công ty	0.8 - 0.85
	Phó GD Khối phụ trách mảng hành chính	0.5
	CBNV còn lại	1
2	BGD Chi nhánh	
	Giám đốc Chi nhánh có thị phần < 0.5%	0.85
	Giám đốc Chi nhánh trong thời gian thử thách/ Phó Giám đốc Chi nhánh	0.8
	CBNV còn lại	1 - 1.15

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số thâm niên
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5):

TT	Chức danh	Hệ số
1	Giám đốc Khối Nghiên cứu	1.1 - 1.2
2	Chức danh còn lại	1

PHỤ LỤC 06: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỐ - CBQL CẤP 2

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1):

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
1	Hội sở	
	Giám đốc dữ liệu	1.50
	Giám đốc Trung tâm	1.40
	Trưởng phòng/Phó Giám đốc Trung tâm tại HO	1.20
	Trưởng phòng Khối vận hành/Phó phòng Khối Kinh doanh	1.00
	Phó phòng Khối Hỗ trợ	0.80
	Phó phòng Khối vận hành	0.75

2. Hệ số công việc (K2):

TT	Nhóm đối tượng	Hệ số
1	CBNV thuộc nhóm công việc phức tạp, vị trí khan hiếm trên thị trường: Data, Phát triển Công nghệ, Nguồn vốn, Rủi ro	1.2 - 1.3
2	Nhóm CBNV tham gia các dự án quan trọng	1.1 - 1.15
3	CBNV còn lại	0.9 - 1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5):

TT	Chức danh	Hệ số
1	Giám đốc Dữ liệu	1.4
2	Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm/Trưởng phòng Dữ liệu	1.1 - 1.2
3	Chức danh còn lại	1

6. Định mức cổ phiếu Trưởng phòng Môi giới theo TOP Doanh thu net

TT	Xếp hạng Doanh thu net	Số lượng CP
1	Top 5	40,000
2	Top 10	30,000
3	Top 20	20,000
4	Top 30	15,000
5	Top 40	12,000

PHỤ LỤC 07: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỐ - NHÂN VIÊN, CHỨC DANH ĐẶC THÙ

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1):

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
1	Hội sở	
	Chuyên gia cao cấp	1.15
	Thư ký/Trợ lý HĐQT	1.10
	Chuyên gia/Trưởng bộ phận tại HO	1.00
	Kiểm soát tại HO	0.90
	Chuyên viên cao cấp/Kế toán tổng hợp	0.80
	Chuyên viên tại HO	0.80
	Nhân viên tại HO	0.60
2	Chi nhánh	
	Trưởng bộ phận tại Chi nhánh	1.00
	Kiểm soát tại Chi nhánh	0.80
	Chuyên viên tại Chi nhánh	0.60
	Chuyên gia tư vấn	
	Chuyên viên chăm sóc Khách hàng cá nhân cao cấp/Trợ lý QLKH	

2. Hệ số công việc (K2):

TT	Nhóm đối tượng	Hệ số
1	CBNV tham gia dự án quan trọng, tính chất công việc phức tạp	1.1 - 1.2
2	CBNV thuộc nhóm công việc có tính chất đơn giản	0.8 - 0.9
3	CBNV còn lại	1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

- Đối với Chuyên viên chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh: áp dụng hệ số theo TOP về tổng doanh thu net:

TT	Xếp hạng Doanh thu net	Hệ số
1	Top 20	1.5
2	Top 50	1
3	Top trên 50	0.8

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5):

TT	Chức danh	Hệ số
1	Chuyên gia cao cấp Khối Công nghệ thông tin	1.1 - 1.2
2	Nhân viên/Chức danh đặc thù tại HO có tối thiểu 50% số kỳ đạt xếp loại A/B, không có kỳ xếp loại D, E. Không bao gồm các CBNV có tính chất công việc đơn giản (Hệ số tính chất công việc < 1)	1.1 - 1.2
3	Chức danh còn lại	1